

Đề cương môn Tài Chính Công

Mục Lục

Câu 1: Sự cần thiết của tài chính công	3
Câu 2: Khái niệm tài chính công. Phân biệt tài chính công và Tài chính khu vực công.	3
Câu 3: Trình bày đặc điểm về tính chủ thể của tài chính công	4
Câu 4: Trình bày đặc điểm về tính công cộng của tcc.....	4
Câu 5: Đặc điểm về sự kết hợp giữa tính không bồi hoàn và bồi hoàn kết hợp giữa Tính bắt buộc và tính tự nguyện phù hợp với các quan hệ thị trường.....	5
Câu 6: Trình bày chức năng phân phối của tài chính công	6
Câu 7: Phân biệt chức năng điều chỉnh và kiểm soát của tài chính công	6
Câu 8: Trình bày các bộ phận cấu thành của tài chính công theo sự phân cấp phù hợp với tổ chức hệ thống chính quyền.....	7
Câu 9: Hệ thống ngân sách nhà nước Việt Nam.....	8
Câu 10: Trình bày bộ phận cấu thành tài chính công theo chủ thể quản lý trực tiếp	9
Câu 11: Trình bày khái niệm quản lý tài chính công phân tích và cho ví dụ minh họa.....	9
Câu 12: Trình bày đặc điểm về mục tiêu quản lý.....	10
Câu 13: Trình bày đặc điểm về phạm vi quản lý.....	10
Câu 14: Trình bày sử dụng các công cụ quản lý và đặc điểm	11
Câu 15: Tính minh bạch trong quản lý tài chính công gồm những gì. Theo anh chị thấy minh bạch khác với tính công khai như thế nào.....	11
Câu 16: Giải thích tại sao Trong quản lý tài chính công cần phải yêu cầu về khả năng dự đoán được.....	13
Câu 17: Trình bày phương pháp sử dụng trong tcc. VD.....	13
Câu 18: Cơ quan nhà nước về tài chính công. chọn 1 trong số đó nêu rõ	14
Câu 19: Trình bày khái niệm và các đặc điểm của Thuế.	15
Câu 20: Trình bày vai trò của Thuế trong nền kinh tế thị trường?	16

Câu 21: Phân loại và lấy ví dụ về các khoản thuế căn cứ theo khả năng chuyển giao gánh nặng thuế?	17
Câu 22: Phân loại và lấy ví dụ về các khoản thuế căn cứ theo đối tượng chịu thuế?	17
Câu 23: Lấy ví dụ về một sắc thuế và phân tích các yếu tố cấu thành sắc thuế đó	18
Câu 24: Tính tất yếu khách quan của phí và lệ phí	18
Câu 25: phân biệt HHDV công cộng thuần túy và không thuần túy.	19
Câu 26: Bản chất và đặc điểm của phí.....	19
Câu 27: Bản chất và đặc điểm của lệ phí.....	20
Câu 28: Trình bày việc quản lý thu phí và lệ phí?	20
Câu 29: So sánh Thuế/ Phí/ Lệ Phí?	21
Câu 30: Chi thường xuyên NSNN là gì, cho ví dụ minh họa?.....	23
Câu 31: Phân loại chi thường xuyên theo lĩnh vực chi:	23
Câu 32: Phân loại chi thường xuyên theo nội dung kinh tế của các khoản chi?	24
Câu 33: Phân tích các đặc điểm của chi thường xuyên?	25
Câu 34: Trình bày nguyên tắc chi trực tiếp qua KBNN trong quản lý chi thường xuyên của NSNN?	25
Câu 35: Chi đầu tư phát triển là gì, phân biệt vs chi đầu tư XD CB, cho ví dụ minh họa	26
Câu 36: Đặc điểm của chi đầu tư phát triển của NSNN.....	26
Câu 38: So sánh chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên của NSNN	27
Câu 39: trình bày ngắtc quản lí và cấp phát vốn đầu tư xây dựng cơ bản của NSNN?	28

Câu 1: Sự cần thiết của tài chính công

Nhà nước sẽ cung cấp những thứ mà người dân mong muốn Nhưng người dân chỉ có thể có được những thứ đó khi họ phải trả giá Nhà nước dùng quyền lực để có được một phần của cải xã hội để duy trì sự tồn tại và vận hành của bộ máy nhà nước trong điều kiện kinh tế hiện tại nhà nước ta có một phần của cải dưới các hình thức như thuế từ đó xuất hiện khái niệm tài chính công

Trong điều kiện kinh tế thị trường trách nhiệm sản xuất cung cấp những hàng hóa công cộng thuộc về nhà nước

Tài chính công được nhà nước sử dụng như một trong những công cụ hữu hiệu để bảo đảm công bằng và ổn định kinh tế vĩ mô

Về phương diện lý luận cũng như thực tiễn tài chính công là một bộ phận của tài chính nhà nước

Câu 2: Khái niệm tài chính công. Phân biệt tài chính công và Tài chính khu vực công.

- Tài chính công là sự tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ của nhà nước bằng việc sử dụng quyền lực hợp pháp của nhà nước trước tiên là quyền lực chính trị phân phối của cải xã hội chủ yếu là sản phẩm mới được tạo ra để thực hiện các chức năng kinh tế và xã hội của nhà nước

- tài chính công là những hoạt động thu chi của nhà nước nhằm thực hiện các chức năng vốn có của nhà nước trong việc cung cấp hàng hóa công cộng cho xã hội không vì mục đích lợi nhuận

Khái niệm tài chính công không trùng với khái niệm tài chính của khu vực công khu vực công bao gồm khu vực Chính phủ nói chung và khu vực doanh nghiệp công

Tài chính công chính là tài chính của khu vực Chính phủ Nói chung không bao gồm tài chính của các doanh nghiệp công.

Câu 3: Trình bày đặc điểm về tính chủ thể của tài chính công

Tính chủ thể ở đây muốn nói đến ai là người quyết định việc tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ của nhà nước

các khoản thu mang tính chất không bồi hoàn sau khi được tập trung vào trong tay Nhà nước sẽ thuộc quyền sở hữu của Nhà nước

các khoản vay nợ Tuy không thuộc sở hữu của Nhà nước nhưng trong thời gian còn trong tay nhà nước được sử dụng chúng hoàn toàn do nhà nước quyết định

các quỹ tài chính công ngoài ngân sách có thể được hình thành nên một phần từ ngân sách nhà nước một phần vốn góp của các tổ chức kinh tế xã hội cá nhân nhưng quyền quyết định thành lập và sử dụng vẫn là của nhà nước

để phục vụ cho việc thực hiện các chức năng của mình nhà nước có thể thực hiện chi tiêu tài chính công bằng phương pháp cấp phát và phương pháp cho vay

Quốc hội là cơ quan cao nhất của Nhà nước quyết định chính sách tiền tệ quốc gia quyết định dự toán ngân sách nhà nước với tổng số và cơ cấu thu chi mức bội chi và các nguồn bù đắp giám sát việc thực hiện ngân sách nhà nước Chính sách tài chính tiền tệ quốc gia phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước hoạt động thu chi của tài chính công do nhà nước Quyết định dựa trên quyền lực hợp pháp của nhà nước.

Câu 4: Trình bày đặc điểm về tính công cộng của tcc

phạm vi hoạt động của tài chính công rất đậm nó gắn liền với hiệu quả hoạt động kinh tế xã hội ở tầm vĩ mô

thu của tài chính công có thể được lấy từ nhiều nguồn khác nhau nhưng kết quả hoạt động kinh tế trong nước vẫn là nhân tố quyết định mức độ viên của tài chính công vì vậy phải coi mùa thu trong nước là chủ yếu

chi tiêu của tài chính công là để cung cấp cho xã hội nhưng hàng hóa công cộng chi tiêu đúng đắn tài chính công có thể tác động tích cực đến hiệu quả hoạt động của toàn bộ nền kinh tế xã hội nói chung và từng lĩnh vực nói riêng

chỉ tiêu công cộng là tổng hợp các khoản chi của chính quyền Trung ương chính quyền địa phương các doanh nghiệp nhà nước và của toàn dân thi cùng trang trải kinh phí cho các hoạt động do chính phủ quản lý

khái niệm chi tiêu công cộng tem nhân rộng CF phản ánh đầy đủ hơn nhưng do những khó khăn rất lớn trong việc ước tính chi phí nên trong hầu hết các cuộc thảo luận về chi tiêu công cộng người ta thường đề cập đến chi tiêu theo nghĩa hẹp

nhận thức đầy đủ Đặc điểm nói trên có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc sử dụng công cụ nhà nước để giải quyết các vấn đề hiệu quả công bằng của định trong quá trình phát triển của toàn bộ nền kinh tế xã hội

Câu 5: Đặc điểm về sự kết hợp giữa tính không bồi hoàn và bồi hoàn kết hợp giữa Tính bắt buộc và tính tự nguyện phù hợp với các quan hệ thị trường

Các khoản thu của tài chính công chủ yếu mang tính chất không bồi hoàn và bắt buộc các khoản chi chủ yếu mang tính chất cấp phát không hoàn lại trong điều kiện kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường cần phải kết hợp hài hòa giữa các khoản thu có tính không bồi hoàn và các khoản thu có tính bồi hoàn giữa cấp phát không hoàn lại và các khoản cho vay theo các khoản thu bắt buộc theo luật định và các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân các khoản viện trợ của các cá nhân tổ chức và Chính phủ nước ngoài vận dụng hợp lý nguyên tắc Nhà nước và nhân dân cùng làm xã hội hóa các hoạt động giáo dục y tế

thuế khoản thu mang tính chất bắt buộc không bồi hoàn trực tiếp chính là phương pháp thu hồi chi phí của các dịch vụ công cộng thuần túy do nhà nước cung cấp

Phí quản tu mang tính chất bắt buộc và bồi hoàn trực tiếp chính là phương pháp Nhà nước thu hồi một phần hoặc toàn bộ chi phí của hàng hóa dịch vụ công cộng không thuần túy do nhà nước cung cấp mà cá nhân đã trực tiếp sử dụng

Đầu tư của nhà nước thì lên giữ vai trò hạt nhân làm đòn bẩy để có thể thu hút đầu tư của các thành phần kinh tế khác nhưng vẫn đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu kinh tế xã hội

Câu 6: Trình bày chức năng phân phối của tài chính công

Chức năng phân phối của tài chính công là khả năng khách quan mà nhờ vào đó nhà nước có thể chiếm hữu và chi phối một phần của cải xã hội để tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ nhằm thực hiện các nhiệm vụ kinh tế xã hội do nhà nước đảm nhiệm

đối tượng là giá trị của các xã hội trong đó chủ yếu là giá trị sản phẩm mới được tạo ra

nhà nước là chủ thể phân phối của tài chính công

kết quả trực tiếp của việc vận dụng chức năng phân phối của tài chính công là các quỹ tiền tệ của nhà nước được hình thành và sử dụng

việc tạo lập và sử dụng đúng đắn các quy tiền tệ của Nhà nước sẽ dẫn đến việc phân phối lại các nguồn tài chính thuộc sở hữu cá nhân một cách hợp lý thu nhập được khoảng cách thu nhập giữa các tầng lớp dân cư nhằm đạt tới mục tiêu công bằng xã hội

một chính sách phân phối đồng Đảng phát huy được cao nhất đến ngày hoàn và tính bổ sung lẫn nhau hạn chế tính xung khắc giữa mục tiêu công bằng và hiệu quả là điều có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc sử dụng tài chính công làm công cụ thực hiện các mục tiêu kinh tế vi mô

Câu 7: Phân biệt chức năng điều chỉnh và kiểm soát của tài chính công

chức năng kiểm soát và điều chỉnh của tài chính công là khả năng khách quan và nhập vào đó nhà nước có thể xem xét và điều chỉnh lại tình đồng đẳng hợp lý của quá trình Nhà nước tham gia Phân phối của cải xã hội để tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ nhằm thực hiện các mục tiêu kinh tế xã hội

đối tượng kiểm soát và điều chỉnh của tài chính công là quá trình phân phối giá trị của cải xã hội để tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ của nhà nước

cơ sở khách quan ; hiện tượng mất cân đối trong quá trình hoạt động kinh tế tài chính mang tính khách quan và phổ biến nhà nước có vai trò can thiệp vào các quá trình kinh tế xã hội với một giới hạn hợp lý

kiểm soát và điều chỉnh của tài chính công có cùng đối tượng tác động nhưng giữa chúng vẫn có sự khác nhau về nội dung

nội dung kiểm soát kiểm tra tính cân đối hợp lý tính tiết kiệm và hiệu quả trong việc phân phối của cải xã hội thông qua tài chính công

nội dung của điều chỉnh nhà thay đổi tổng lượng cơ cấu huy động và sử dụng các nguồn tài chính trong quan tài chính công

trước kiểm soát và điều chỉnh có quan hệ mật thiết với nhau kết quả của kiểm soát là cơ sở của điều chỉnh được Ngược điều chỉnh đúng đắn sẽ tạo điều kiện phát huy hiệu quả của tài chính công và kiểm soát sẽ được thực hiện ở một trình độ mới

kết quả đảm bảo cho quá trình phân phối của cải xã hội để tạo lập các quỹ tiền tệ của nhà nước được đúng đắn hợp lý góp phần điều chỉnh hoạt động tài chính của các chủ thể kinh tế xã hội theo định hướng của nhà nước

Câu 8: Trình bày các bộ phận cấu thành của tài chính công theo sự phân cấp phù hợp với tổ chức hệ thống chính quyền

Tài chính công gồm

tài chính công cấp Trung ương

tài chính công các địa phương

Trung ương hoạt động dưới sự quản lý giám sát của quốc hội Đảng nhiệm công tác quốc phòng công tác ngoại giao và quản lý kinh tế xã hội ở tầm vĩ mô

tài chính công cấp địa phương nhằm giữ một giới hạn nhất định các nguồn lực đảm bảo cho các cấp chính quyền địa phương có tiền để chi tiêu thực hiện những nhiệm vụ do hiến pháp quyết định trên địa bàn địa phương

tài chính công cấp địa phương gồm

- tài chính công cấp tỉnh
- tài chính công cấp huyện
- tài chính công cấp xã

Câu 9: Hệ thống ngân sách nhà nước Việt Nam

ngân sách nhà nước bao gồm tất cả các khoản thu chi nằm trong dự toán do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định và thực hiện trong một năm để đảm bảo thực hiện các chức năng nhiệm vụ của nhà nước

So sánh quỹ Ngân sách Nhà nước và Quỹ tài chính công ngoài ngân sách nhà nước

Giống

Các quỹ được thiết lập với mục đích cụ thể khác nhau nhưng đều nhằm thực hiện sự can thiệp của nhà nước vào nền kinh tế thị trường Mọi quyết định tạo lập cũng như sử dụng quỹ đều là nhà nước

Nhà nước là người quyết định tạo lập và sử dụng theo chính sách chế độ của nhà nước

Độ lớn của các quỹ ngoài ngân sách nhà nước gồm những ngân sách nhà nước để phụ thuộc vào thực trạng của nền kinh tế hỗn hợp được tập trung đoàn ngân sách nhà nước hay quý ngoài ngân sách nhà nước đều là sự chuyển ra nguồn lực từ khu vực tư cho khu vực công

Khác

tính chất sử dụng riêng biệt căn cứ vào trình độ phát triển kinh tế xã hội trình độ quản lý tài chính trong từng thời kỳ nhà nước trong việc hình thành các quy phạm chính sách nhà nước với mục đích sử dụng riêng biệt

khác với ngân sách Nhà nước các quỹ ngoài ngân sách nhà nước chịu sự điều chỉnh kiểm tra ít hơn dự kiến nhà nước cơ chế hoạt động của chúng được thực hiện một cách linh hoạt hình xác chế độ điều khiển các quỹ ngoài ngân sách Nhà nước thường được quyết bằng các văn bản dưới luật tình bắt buộc thấp hơn so với ngân sách nhà nước

ngân sách nhà nước chủ yếu phục vụ cho các mục tiêu ổn định thường xuyên lâu dài của nhà nước trang xuyên tủng một định của các quy hoạch ngân sách nhà nước ta không ngân sách nhà nước

Câu 10: Trình bày bộ phận cấu thành tài chính công theo chủ thể quản lý trực tiếp

tài chính công tổng hợp

tài chính các cơ quan đơn vị trực tiếp sử dụng kinh phí tài chính công

Tài chính công Tổng hợp tồn tại và hoạt động gắn liền với việc phục vụ cho hoạt động của bộ máy nhà nước và thực hiện các chức năng kinh tế xã hội của nhà nước chủ thể trực tiếp quản lý ngân sách Nhà nước là các cấp chính quyền Nhà nước với các cơ quan tham mưu. chủ thể trực tiếp quản lý các quỹ công bên cạnh Ngân sách Nhà nước là các cơ quan nhà nước được nhà nước giao nhiệm vụ tổ chức và quản lý các quỹ đó

Tài chính các cơ quan đơn vị trực tiếp sử dụng kinh phí phạt chính tông rất đa dạng nguồn tài chính của các cơ quan này hoặc do ngân sách nhà nước cấp toàn bộ hoặc do ngân sách cấp 1 phần tài chính của các cơ quan này tồn tại và hoạt động gắn liền với việc phục vụ các chức năng nhiệm vụ công được Pháp luật giao cho

Câu 11: Trình bày khái niệm quản lý tài chính công phân tích và cho ví dụ minh họa

Quản lý tài chính công là quá trình Nhà nước hoạch định xây dựng chính sách chế độ sử dụng hệ thống các công cụ và phương pháp thích hợp tác động đến các hoạt động của tài chính công làm cho chúng vận động phù hợp với yêu cầu khách quan của nền kinh tế xã hội nhằm phục vụ tốt nhất cho việc thực hiện các chức năng do nhà nước đảm nhận

Phân tích hệ thống quản lý tài chính công là sự liên kết giữa Chủ thể quản lý nhà nước về đối tượng tác động của quản lý tài chính công

tác động quản lý tài chính công mang tính chất tổng hợp hệ thống gồm nhiều biện pháp khác nhau được biểu hiện dưới dạng cơ chế quản lý tài chính công

quản lý tài chính công phải trên cơ sở nhận thức vận dụng các quy luật kinh tế tài chính phù hợp với thực tiễn khách quan nhằm thực hiện tốt nhất các chức năng nhiệm vụ của nhà nước

Câu 12: Trình bày đặc điểm về mục tiêu quản lý

mục tiêu quản lý tài chính công nhằm thu được lợi ích cao nhất Nhưng với chi phí thấp nhất của chủ thể quản lý mục tiêu của quản lý tài chính công cần hướng tới tại khác biệt cơ bản so với mục tiêu của quản lý tài chính tư nhân

lợi ích mà nhà nước quan tâm trước hết phải là lợi ích chung ổn định công bằng và hiệu quả của toàn bộ nền kinh tế xã hội

nhà nước chủ yếu quan tâm đến chi phí chung của toàn xã hội

trong khi mục đích của quản lý tài chính tư nhân là nhằm đạt tới lợi ích kinh tế cục bộ lợi nhuận vì mục đích của quản lý tài chính công là nhằm đạt tới lợi ích tổng thể cả về kinh tế cả về xã hội ở tầm vĩ mô

Câu 13: Trình bày đặc điểm về phạm vi quản lý

tài chính công có quan hệ với tài chính của tất cả các chủ thể trong xã hội thông qua các chính sách thuế vay nợ chi tiêu cho tiêu dùng thường xuyên và chi đầu tư phát triển

phạm vi của quản lý tài chính công là rất rộng

Quản lý tài chính công phải kiểm soát được toàn bộ các nguồn lực tài chính có trong xã hội thu thuế một cách hợp lý và chi tiêu sao cho có hiệu quả để phục vụ lợi ích của toàn xã hội

Câu 14: Trình bày sử dụng các công cụ quản lý và đặc điểm

Quản lý tài chính công đều phải dựa vào pháp luật kế hoạch hạch toán,...

Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự mang tính chất bắt buộc chung do nhà nước ban hành nhằm thực hiện và bảo vệ mục tiêu tồn tại và phát triển xã hội theo chế độ đã định thể hiện ý chí của giai cấp thống trị và cộng đồng xã hội

kế hoạch là tập hợp các mục tiêu nhiệm vụ và nguồn lực phải khó để thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ đặt ra trong một thời gian nhất định với cách thức trình tự thời hạn hoàn thành cụ thể

hạch toán là một hệ thống điều tra quan sát tính toán đo lường và duy theo các quá trình kinh tế nhằm quản lý các quá trình đó theo những mục tiêu nhất định

mục lục ngân sách nhà nước làm bảng phân loại Nội dung thu chi của ngân sách nhà nước theo những tiêu thức và phương pháp nhất định nhằm phục vụ cho việc quản lý điều hành cũng như kiểm tra và phân tích các hoạt động ngân sách nhà nước một cách thuận lợi và thống nhất

ĐẶC ĐIỂM

quản lý tài chính công phải tuân thủ pháp luật cả dưới góc độ quản lý nhà nước và dưới góc độ quản lý nghiệp vụ cụ thể

Sử dụng công cụ kế hoạch để quản lý tài chính công thể hiện rõ nhất ở việc lập và chấp hành dự toán ngân sách nhà nước hàng năm

công cụ hạch toán được sử dụng trong quản lý tài chính công là nhằm giúp nhân dân giám sát việc thu chi của chính phủ có đáp ứng tốt lợi ích của nhân dân hay không

Câu 15: Tính minh bạch trong quản lý tài chính công gồm những gì.

Theo anh chị thấy minh bạch khác với tính công khai như thế nào

tính minh bạch của tài chính công nhân mạnh sự công khai với công chúng về cơ cấu và các chức năng của chính phủ các mục đích của chính sách tài chính công các báo cáo kế toán của khu vực công và các dự báo về tài chính công

theo IMF Minh bạch tài chính công của các nội dung sau

thứ nhất phân định rõ vai trò trách nhiệm

Khu vực Chính phủ cần được phân biệt về khu vực công và các khu vực khác của nền kinh tế các vai trò chính sách và quản lý trong khu vực công cần phải được làm rõ và công bố công khai

cần có một khuôn khổ hành chính và pháp lý các quy tắc rõ ràng cho công tác quản lý tài khóa

thứ hai quy trình ngân sách công khai

Quá trình chuẩn bị ngân sách cần tuân thủ theo đúng thời gian và các mục tiêu của Chính sách tài khoá khuôn cầu kinh tế vĩ mô đã xác định rõ ràng tỉ lệ

cần làm rõ các quy trình thực hiện theo dõi và báo cáo ngân sách

thứ 3 công khai thông tin

công chúng Cần phải được thông tin đầy đủ về các hoạt động tài khoá và chính phủ đã đang và sẽ thực hiện cũng như các rủi ro tài khoá cơ bản

các thông tin tài khoá cần được trình bày theo cách có thể tạo thuận lợi cho việc phân tích chính sách cũng như thúc đẩy trách nhiệm giải trình của các bên liên quan

cần có cần thiết về việc cung cấp kịp thời các thông tin tài khoá

thứ tư đảm bảo tính toàn vẹn của thông tin

các dữ liệu tài khoá phải đáp ứng được các tiêu chuẩn về chất lượng dữ liệu đã được chấp nhận

các hoạt động tài khoá cần phải được giám sát nội bộ hiệu quả và bảo đảm an toàn

các thông tin tài khoá cần phải được giám sát độc lập

Câu 16: Giải thích tại sao Trong quản lý tài chính công cần phải yêu cầu về khả năng dự đoán được

khả năng dự đoán được Chủ yếu là kết quả của luật pháp và các quy chế rõ ràng có thể dự đoán trước được áp dụng đồng bộ và có hiệu quả

khả năng dự đoán được về những nguồn tài chính sẽ tác động tốt đến quá trình xác lập thứ tự ưu tiên chiến lược và làm cho các đơn vị công lập thuận lợi trong việc lên kế hoạch cung cấp dịch vụ. khả năng tiên liệu về Tổng chi tiêu của Chính phủ và chi tiêu trong từng ngành là rất cần thiết nó là những tín hiệu quan trọng để khu vực công có thể đưa ra những kết luận về sản xuất tiêu thụ và đầu tư

Câu 17: Trình bày phương pháp sử dụng trong tcc. VD

phương pháp tổ chức hành chính là phương pháp dựa vào quyền riêng tổ chức của người quản lý để bắt buộc người dưới quyền phải chấp hành mệnh lệnh quản lý. Trong quản lý tài chính công phương pháp này hướng tác động từ yêu cầu chung của quản lý đến mỗi thành viên

- thiết lập cơ cấu tổ chức quản lý tài chính công với chức năng nhiệm vụ quyền hạn trách nhiệm trong mỗi cấp mỗi khâu mỗi nhóm mỗi thành viên Từ đó quyền lực được thông suốt và có hiệu lực từ trên xuống.
- điều chỉnh các hoạt động quản lý tài chính công phải nhịp nhàng rất quán đùng hướng dựa trên các văn bản luật về quản lý tài chính công
- đánh giá các kết quả quản lý tài chính công chính xác Công Bằng để tạo cơ sở cho việc thưởng phạt các cán bộ tham gia quản lý tài chính công

b. Phương pháp kinh tế là phương pháp tác động của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý dựa trên lợi ích kinh tế phương pháp này thấy lợi ích vật chất làm động lực thúc đẩy con người hành động

c phương pháp tâm lý giáo dục là phương pháp tác động của chủ thể quản lý về đối tượng quản lý thông qua các quan hệ tâm lý tư tưởng tình cảm

- sự tác động về tinh thần và tư tưởng để đối tượng giác ngộ lí tưởng ý thức chính trị pháp luật trong hoạt động quản lý tài chính công
- nhận thức được tốt xấu thiện ác
- có hành động tích cực

Câu 18: Cơ quan nhà nước về tài chính công. chọn 1 trong số đó nêu rõ

1. Tổng cục Thuế

Tổng cục Thuế là cơ quan trực thuộc Bộ Tài chính thực hiện chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính Quản lý nhà nước về các khoản thu nội địa trong phạm vi cả nước bao gồm thuế phí lệ phí và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước tổ chức quản lý thuế theo quy định của pháp luật

Tổng cục Thuế có tư cách pháp nhân con dấu có hình Quốc Huy tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và Chủ sở tại thành phố Hà Nội

tổng cục thuế được tổ chức như sau

và Trung ương của Tổng cục Thuế trực thuộc Bộ Tài chính Bộ máy giúp việc cơ quan tổng cục gồm 12 vụ văn phòng thanh tra Cục Công nghệ thông tin hai đơn vị sự nghiệp nhà trường nghiệp vụ thuế và tạp chí thuế

- Ở các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương của các cục thuế trực thuộc tổng cục thuế Đồng thời chịu sự chỉ đạo Song trùng của Ủy ban nhân dân cùng cấp
- ở các quận huyện Có chi cục thuế thuộc Cục thuế Đồng thời chịu sự chỉ đạo Song trùng của Ủy ban nhân dân cùng cấp

2. kho bạc nhà nước

3. Cục quản lý công sản

4. cục tài chính doanh nghiệp

Câu 19: Trình bày khái niệm và các đặc điểm của Thuế.

Khái niệm :

Theo nhà kinh tế học Gaston Jeze trong cuốn “Tài chính công” đưa ra một định nghĩa tương đối cổ điển về thuế: “ Thuế là một khoản trích nộp bằng tiền, có tính chất xác định, không hoàn trả trực tiếp do các công dân đóng góp cho nhà nước thông qua con đường quyền lực nhằm bù đắp những chi tiêu của Nhà Nước.”.

Trên góc độ kinh tế học :” Thuế là một biện pháp đặc biệt, theo đó, nhà nước sử dụng quyền lực của mình để chuyển một phần nguồn lực từ khu vực tư sang khu vực công nhằm thực hiện các chức năng kinh tế – xã hội của nhà nước.”

Trên góc độ người nộp thuế: “ Thuế là khoản đóng góp bắt buộc mà mỗi tổ chức, cá nhân phải có nghĩa vụ đóng góp cho nhà nước theo luật định để đáp ứng nhu cầu chi tiêu cho việc thực hiện các chức năng , nhiệm vụ của nhà nước.”

Đặc điểm:Thuế có những thuộc tính tương đối ổn định qua từng giai đoạn phát triển và biểu hiện thành những đặc trưng riêng có của nó, qua đó giúp ta phân biệt thuế với các công cụ khác. Những đặc trưng đó là:

Tính bắt buộc

Tính bắt buộc là thuộc tính cơ bản vốn có của thuế để phân biệt giữa thuế với các hình thức động viên tài chính khác của ngân sách nhà nước.

Đặc điểm này cho ta thấy rõ nội dung kinh tế của thuế là những quan hệ tiền tệ được hình thành một cách khách quan và có một ý nghĩa xã hội đặc biệt- việc động viên mang tính chất bắt buộc của nhà nước.Phân phối mang tính chất bắt buộc dưới hình thức thuế là một phương thức phân phối của nhà nước, theo đó một bộ phận thu nhập của người nộp thuế được chuyển giao cho nhà nước mà không kèm theo một sự cấp phát hoặc những quyền lợi nào khác cho người nộp thuế, mà hành động đóng thuế là hành động thực hiện nghĩa vụ của người công dân.

Tính không hoàn trả trực tiếp

Tính chất không hoàn trả trực tiếp của thuế được thể hiện ở chỗ: thuế được hoàn trả gián tiếp cho người nộp thuế thông qua việc cung cấp các dịch vụ công cộng của nhà nước. Sự không hoàn hảo trả trực tiếp được thể hiện kể cả trước và sau thu thuế. Trước khi thu thuế, nhà nước không hề cung ứng trực tiếp một dịch vụ công cộng nào cho người nộp thuế. Sau khi nộp thuế, nhà nước cũng không có sự bồi hoàn trực tiếp nào cho người nộp thuế.

Tính pháp lý cao

Thuế là một công cụ tài chính có tính pháp lý cao, được quyết định bởi quyền lực chính trị của nhà nước và quyền lực ấy được thể hiện bằng pháp luật.

Câu 20: Trình bày vai trò của Thuế trong nền kinh tế thị trường?

-là nguồn thu chủ yếu của NSNN: Để duy trì sự tồn tại của bộ máy nhà nước, trang trải chi phí cho các dự án chi tiêu phúc lợi, công trình công cộng... không thể vay mượn trong và ngoài nước mà không trả, hay bán tài sản quốc gia để đảm bảo chi tiêu. Vậy nên thu thuế là 1 khoản ổn định, bền vững để đáp ứng các nhu cầu nhất định của Nhà nước

- là công cụ điều tiết nền kinh tế vĩ mô: tùy thuộc vào thực trạng kinh tế- xã hội trong từng thời kỳ, nhà nước có thể chủ động điều chỉnh các chính sách thuế nhằm thực hiện mục tiêu điều chỉnh vĩ mô nền kinh tế quốc dân như điều chỉnh chu kỳ kinh tế, cơ cấu kinh tế theo ngành và lãnh thổ, giá cả, việc làm, tổng cung, tổng cầu... Ví dụ: đến giai đoạn suy thoái kinh tế, nhà nước có thể miễn và giảm thuế để tăng cầu khuyến khích đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh nhằm khôi phục nền kinh tế. Ngược lại, giai đoạn nền kinh tế phát triển quá nóng có nguy cơ dẫn đến mất cân đối, nhà nước có thể tăng thuế để thu hẹp đầu tư nhằm đảo bảo cân đối và giữ vững nhịp độ tăng trưởng nền kinh tế

- điều tiết thu nhập, thực hiện công bằng xã hội:: Thực tế, sự phát triển của một đất nước là kết quả nỗ lực của cả một cộng đồng, sẽ không công bằng nếu không chia sẻ thành quả phát triển kinh tế cho mọi người. Bởi vậy cần có sự can thiệp của nhà

nước vào quá trình phân phối thu nhập, sự can thiệp này đặc biệt hiệu quả bằng cách sử dụng công cụ thuế.

Câu 21: Phân loại và lấy ví dụ về các khoản thuế căn cứ theo khả năng chuyển giao gánh nặng thuế?

-khả năng chuyển giao gánh nặng thuế là khả năng người nộp thuế theo luật định có thể chuyển giao số thuế họ phải nộp theo luật định cho người khác hay không. Nếu có thể chuyển giao số thuế phải nộp cho người khác chịu được gọi là thuế gián thu. Nếu không thể chuyển giao số thuế phải nộp cho người khác chịu được gọi là thuế trực thu. Việc phân định thuế trực thu và thuế gián thu chỉ theo tính chất tương đối

- thuế trực thu bao gồm các sắc thuế đánh trực tiếp vào thu nhập hoặc tài sản sở hữu của các thể nhân hay pháp nhân như: thuế TNDN, thuế TNCN,..

- thuế gián thu bao gồm các sắc thuế đánh gián tiếp vào thu nhập của các thể nhân hay pháp nhân thông qua giá cả hàng hóa, dịch vụ như: thuế GTGT, thuế TTĐB, thuế XK, thuế NK..

Câu 22: Phân loại và lấy ví dụ về các khoản thuế căn cứ theo đối tượng chịu thuế?

- Thuế thu nhập: bao gồm các sắc thuế có đối tượng chịu thuế là thu nhập. thu nhập của các thể nhân hay pháp nhân có thể là tiền lương, tiền công, thu nhập từ hoạt động kinh doanh dưới dạng lời nhuận, lợi tức và các thu nhập khác. Thuế thu nhập bao gồm nhiều sắc thuế như: thuế TNDN, thuế TNCN..

- Thuế hàng hóa (thuế tiêu dùng): bao gồm các sắc thuế có đối tượng chịu thuế là giá trị hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng hay phần thu nhập được đem ra tiêu dùng. Thuế hàng hóa bao gồm các sắc thuế: thuế GTGT, thuế TTĐB, thuế Xk, thuế NK..

- Thuế tài sản: là loại thuế có đối tượng chịu thuế là các giá trị tài sản của các pháp nhân hay thể nhân. Tài sản đó có thể biểu hiện dưới dạng chứng khoán,

thương phiếu, nhà xưởng, đất đai, máy móc, xe cộ.. Thuộc loại tài sản bao gồm thuế nhà, thuế đất, thuế ô tô..

Câu 23: Lấy ví dụ về một sắc thuế và phân tích các yếu tố cấu thành sắc thuế đó

Ví dụ : thuế GTGT

Phân tích:

- Đối tượng chịu thuế: Hàng hóa dịch vụ dùng cho sản xuất kinh doanh và tiêu dùng
- Cơ sở tính thuế: giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình sản xuất lưu thông đến tiêu dùng
- Thuế suất:
 - + Mức thuế suất 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan, vận tải quốc tế
 - + Mức thuế suất 5% áp dụng đối với hàng hóa dịch vụ tiêu dùng thiết yếu như phân bón, quặng để sản xuất phân bón, thuốc trừ sâu và chất kích thích tăng trưởng vật nuôi, cây trồng
 - + Mức thuế suất 10% áp dụng cho các hàng hóa dịch vụ ở các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công hay kinh doanh thương mại

Câu 24: Tính tất yếu khách quan của phí và lệ phí

Phí thuộc NSNN và lệ phí là khoản thu của NSNN đối với các thể nhân và pháp nhân sd và hưởng lợi tuwd 1 số HHDV công cộng do NN đầu tư cung cấp.

- Thu phí và lệ phí góp phần tăng thêm nguồn thu cho NSNN để đầu tư cung cấp HHDV công cộng đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của XH.
- Thu phí và lệ phí nhằm đảm bảo công bằng giữa các thể nhân, pháp nhân trong việc khai thác hưởng thụ lợi ích từ 1 số HHSV công cộng.

- Thu phí và lệ phí có vai trò quan trọng tổng việc phục vụ công việc quản lý NN đối với các hoạt động kte, XH và nâng cao ý thức trách nhiệm của người dân đối với các giá trị vật chất, tinh thần của cộng đồng XH, tránh tình trạng lạm dụng DV công cộng.

Câu 25: phân biệt HHDV công cộng thuần túy và không thuần túy.

HHDV công cộng thuần túy	HHDV công cộng ko thuần túy
<ul style="list-style-type: none"> - Nhiều ng sd cùng 1 lúc - Ko thể or khó có thể loại trừ khả năng sd của ng # - CF đầu tư lớn, khó thu hồi vốn, liên quan 1 số vấn đề quốc gia <p>=> Nhà nước cung cấp</p> <p>VD: an ninh quốc phòng,...</p>	<ul style="list-style-type: none"> - ko đáp ứng 1 trong 2 điều kiện bên ->để dàng xđ khả năng or mức độ sd ->nhà nước ko phải chủ thể duy nhất cung cấp <p>VD: DV hành chính công như công chứng, cấp giấy khai sinh,...</p>

Câu 26: Bản chất và đặc điểm của phí

Bản chất: Phí thuộc NSNN là khoản thu nhằm thu hồi một phần hoặc toàn bộ chi phí bỏ ra Nhà nước đầu tư cung cấp các hàng hóa dịch vụ công cộng không thuần túy theo quy định của pháp luật và là khoản tiền mà các tổ chức, cá nhân phải trả khi sử dụng các hàng hóa dịch vụ công cộng đó

Phí thuộc NSNN là giá của hàng hóa dịch vụ công cộng không thuần túy do Nhà nước đầu tư cung cấp .

Đặc điểm:

Là khoản thu bắt buộc có điều kiện phát sinh thường xuyên

Mang tính chất hoàn trả trực tiếp với việc hưởng thụ các hàng hóa dịch vụ công cộng do Nhà nước đầu tư cung cấp có thu phí theo quy định của pháp luật.

Khoản phí được dùng để xây dựng duy trì, bảo dưỡng chính các công trình đó cũng như duy trì hoạt động của các cơ quan cung cấp dịch vụ.

Câu 27: Bản chất và đặc điểm của lệ phí

Bản chất: Lệ phí là khoản thu gắn liền với việc cung cấp trực tiếp các dịch vụ hành chính pháp lý của nhà nước cho các thể nhân, pháp nhân nhằm phục vụ cho công việc quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

Lệ phí là khoản thu NSNN và về bản chất không phải là giá của các dịch vụ hành chính công.

Đặc điểm:

Là khoản thu bắt buộc có điều kiện phát sinh thường xuyên

Mang tính chất hoàn trả trực tiếp với việc hưởng thụ các hàng hóa dịch vụ công cộng do Nhà nước đầu tư cung cấp có thu lệ phí theo quy định của pháp luật.

Chỉ có các cơ quan nhà nước hoặc tổ chức được ủy quyền phục vụ công việc quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật mới được thu lệ phí

Câu 28: Trình bày việc quản lý thu phí và lệ phí?

- Phân cấp thẩm quyền quy định về phí và lệ phí dựa vào tính chất và phạm vi ảnh hưởng của từng loại phí, lệ phí

+) chính phủ quy định đối với một số phí quan trọng, có số thu lớn, liên quan đến nhiều chính sách KT-XH của NN

+) HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ quy định với một số loại phí quản lý đất đai, tài nguyên TN

+) Bộ Tài chính quy định với các loại phí còn lại

- Xác định mức thu phí và lệ phí: Bảo đảm thu hồi vốn trong thời gian hợp lý, có tính đến những chính sách của NN trong từng thời kỳ. Mức thu phí phải phù hợp với khả năng đóng góp của người nộp

- Đối tượng nộp phí và lệ phí là các thể nhân và pháp nhân được các tổ chức, cơ quan của NN cung cấp dịch vụ công cộng theo quy định của pháp luật, có nghĩa vụ thực hiện nộp phí, lệ phí theo đúng quy định của pháp luật

- Đối tượng thu phí, lệ phí: Cơ quan thuế NN, Hải quan
- Các tổ chức, cá nhân không phải là cơ quan thuế, hải quan và cá nhân thu phí, lệ phí phải đăng ký với cơ quan thuế địa phương về loại phí, lệ phí, địa điểm thu, chứng từ thu và việc tổ chức thu phí, lệ phí đúng thời hạn quy định
- tỷ lệ % tiền phí, lệ phí để lại = (Dự toán chi phí thu phí, lệ phí * 100%) / Dự toán thu phí, lệ phí năm
- Tổ chức, cá nhân thu phí, lệ phí thực hiện khai phí, lệ phí từng tháng và nộp tờ khai cho cơ quan thuế nơi đăng ký thu phí, lệ phí để theo dõi, quản lý

Câu 29: So sánh Thuế/ Phí/ Lệ Phí?

- Đây là nguồn thu NSNN, do cơ quan quản lý tài chính tiến hành, được cơ quan NN có thẩm quyền ban hành
- Khác

Thuế Phí và lệ phí

	Thuế	Phí và lệ phí
Khái niệm	Hình thức động viên bắt buộc của NN, thuộc phạm trù phân phối, nhằm tập trung một bộ phận thu nhập của các thể nhân và pháp nhân vào NSNN để đáp ứng các nhu cầu chi tiêu của NN và phục vụ cho lợi ích cộng đồng	<p>Phí: Khoản thu hồi một phần hoặc toàn bộ chi phí NN bỏ ra đầu tư cung cấp các hàng hóa dịch vụ công cộng không thuần túy theo quy định của pháp luật và là khoản tiền mà các tổ chức, cá nhân phải trả khi sử dụng các hàng hóa dịch vụ công cộng đó</p> <p>Lệ Phí: khoản thu gắn liền với việc cung cấp trực tiếp các dịch vụ hành chính pháp lý của NN cho các thể nhân, pháp nhân nhằm</p>

		phục vụ cho công việc quản lý NN theo quy định của pháp luật
Tính bắt buộc	mang tính bắt buộc với cả người nộp thuế và cơ quan thu thuế	chỉ bắt buộc khi chủ thể nộp phí, lệ phí thừa hưởng trực tiếp những dịch vụ do NN cung cấp
Tính đối giá	Không mang tính đối giá và hoàn trả trực tiếp	Mang tính đối giá và hoàn trả trực tiếp
Phạm vi áp dụng	Áp dụng với hầu hết các cá nhân và tổ chức	Mang tính địa phương, địa bàn
Tên gọi và mục đích	Mỗi luật thuế đều có mục đích riêng, tên gọi các sắc thuế thường phản ánh đối tượng tính thuế	Tên gọi mỗi loại phí, lệ phí phản ánh đầy đủ mục đích sử dụng của nó
Cơ sở pháp lý	Được điều chỉnh bởi văn bản pháp luật có hiệu lực pháp lý cao (Luật, Pháp lệnh), do cơ quan quyền lực NN cao nhất ban hành là Quốc hội hoặc Ủy ban Thường vụ Quốc hội	Được điều chỉnh bởi những văn bản dưới luật (Nghị định) do Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền ban hành
Vai trò trong hệ thống NSNN	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản thu chủ yếu, quan trọng, chiếm 90% các khoản thu NSNN - Có tác động lớn đến toàn bộ quá trình phát triển kinh tế- xã hội 	<ul style="list-style-type: none"> - là khoản thu phụ, không đáng kể, dùng cho các hoạt động phát sinh từ phí - Bù đắp chi phí hoạt động của các cơ quan cung cấp cho XH một số dịch vụ công cộng: công chứng, đăng ký quyền sở hữu...

Câu 30: Chi thường xuyên NSNN là gì, cho ví dụ minh họa?

Chi thường xuyên là quá trình phân phối, sử dụng vốn NSNN để đáp ứng cho các nhu cầu chi gắn liền với việc thực hiện các nhiệm vụ của Nhà Nước về lập pháp, hành pháp, tư pháp và một số dịch vụ công cộng khác mà Nhà nước vẫn phải cung ứng.

Ví dụ: Nhà nước chi tiền từ NS xây dựng trường học, đường sá ở vùng sâu vùng xa, vùng hẻo lánh

Câu 31: Phân loại chi thường xuyên theo lĩnh vực chi:

+ Chi cho các hoạt động sự nghiệp thuộc lĩnh vực văn hóa xã hội

- Nhiều loại hình, đơn vị tham gia: Giáo dục- đào tạo, y tế, văn hóa nghệ thuật,...
- Đơn vị do Nhà nước thành lập, giao nhiệm vụ.
- Mức cấp kinh phí tùy thuộc nhiệm vụ đơn vị đảm nhận và cơ chế quản lý tài chính của Nhà nước.

+ Chi cho các hoạt động sự nghiệp kinh tế Nhà nước

- Hầu như ngành nào cũng có một số đơn vị sự nghiệp kinh tế do ngành đó quản lý; mang lại lợi ích chung cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân.
- Nguồn kinh phí được hình thành từ: chi thường xuyên của NSNN, đơn vị được cấp phát từ nguồn vốn của NSNN tại KBNN hay do các đơn vị tự thu, được phép giữ lại để sử dụng và quản lý qua NSNN.

+ Chi cho các hoạt động quản lý Nhà nước:

- Phát sinh ở hầu hết các ngành trong nền kinh tế quốc dân.
- Với chức năng quản lý toàn diện mọi hoạt động kinh tế, xã hội nên bộ máy quản lý Nhà nước đã được thiết lập từ Trung ương đến địa phương và có ở mọi ngành kinh tế quốc dân.

- Tất cả các cơ quan quản lý Nhà nước muốn tồn tại và hoạt động để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước thì về cơ bản phải trông cậy vào sự cấp phát nguồn kinh phí từ NSNN.

+ Chi cho các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị- xã hội và các tổ chức khác được cấp kinh phí từ NSNN

- Bao gồm các tổ chức: Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức Chính trị- Đoàn thể- Xã hội (Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM,...)

- Là nét đặc thù trong cơ cấu chi thường xuyên của NSNN ở nước ta: Thiết chế của bộ máy Nhà nước được xác lập khác, các tổ chức chính trị- xã hội được coi như cánh tay nối dài để tổ chức các hoạt động mà Đảng và Nhà nước đã giao phó.

+ Chi cho quốc phòng- an ninh và trật tự, an toàn xã hội:

- Phần lớn số chi NSNN cho quốc phòng- an ninh được tính vào cơ cấu chi thường xuyên của NSNN (trừ cho đầu tư XDCN cho các công trình quốc phòng- an ninh).

- Nhu cầu chi cho quốc phòng- an ninh được coi là tất yếu và phải thường xuyên quan tâm khi còn tồn tại giai cấp, Nhà nước cỡ mỗi quốc gia riêng biệt.

+ Chi khác:

- Chi trợ giá theo chính sách của Nhà nước, chi hỗ trợ quỹ Bảo hiểm xã hội, phần chi thường xuyên thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án Nhà nước... được gọi “chi hỗ trợ và bổ sung” và “các khoản chi khác”

- Nếu xét riêng từng khoản chi này thì nó không phát sinh đều đặn và liên tục trong các tháng của năm ngân sách, nhưng lại được coi là những giao dịch thường niên tất yếu của Chính phủ

Câu 32: Phân loại chi thường xuyên theo nội dung kinh tế của các khoản chi?

- Các khoản chi cho con người thuộc khu vực hành chính- sự nghiệp

- Các khoản chi về nghiệp vụ chuyên môn
- Các khoản chi mua sắm, sửa chữa
- Các khoản chi khác

Câu 33: Phân tích các đặc điểm của chi thường xuyên?

- Đại bộ phận các khoản chi thường xuyên mang tính ổn định khá rõ nét. Những chức năng vốn có của NN như bạo lực, trấn áp và tổ chức quản lý các hoạt động kinh tế, xã hội muốn thực hiện được phải có nguồn cung vốn từ NSNN. Tính ổn định của chi thường xuyên còn bắt nguồn từ tính ổn định trong từng hoạt động cụ thể mà mỗi bộ phận cụ thể thuộc guồng máy của NN phải thực hiện
- Xét theo cơ cấu chi NSNN ở từng niên độ và mục đích sử dụng cuối cùng của vốn cấp phát thì đại bộ phận các khoản chi thường xuyên của NSNN có hiệu lực tác động trong khoảng thời gian ngắn và mang tính chất tiêu dùng xã hội.
- Phạm vi, mức độ chi thường xuyên của NSNN gắn chặt với cơ cấu tổ chức của bộ máy NN và sự lựa chọn của NN trong việc cung ứng các hàng hóa công cộng. Với tư cách là một quỹ tiền tệ tập trung của NN, nên tất yếu quá trình phân phối và sử dụng vốn NSNN luôn phải hướng vào việc đảm bảo sự hoạt động bình thường của bộ máy NN đó

Câu 34: Trình bày nguyên tắc chi trực tiếp qua KBNN trong quản lý chi thường xuyên của NSNN?

Chi trực tiếp qua KBNN là phương thức thanh toán chi trả có sự tham gia của 3 bên: Đơn vị sử dụng NSNN, KBNN, tổ chức hoặc cá nhân được nhận các khoản tiền do đơn vị sử dụng NSNN thanh toán chi trả (người được hưởng) bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

Cách thức tiến hành cụ thể: Đơn vị sử dụng NSNN ủy quyền cho KBNN trích tiền từ tài khoản của mình để chuyển trả vào tài khoản cho người được hưởng ở một trung gian tài chính nào đó, nơi người được hưởng mở TK giao dịch

Câu 35: Chi đầu tư phát triển là gì, phân biệt vs chi đầu tư XDCB, cho ví dụ minh họa

	Chi đầu tư phát triển	Chi đầu tư XDCB
Khái niệm	Quá trình phân phối và sử dụng một phần vốn tiền tệ từ quỹ NSNN để đầu tư XD cơ sở hạ tầng kinh tế- xã hội, phát triển sản xuất và dự trữ vật tư hàng hóa của NN	Quá trình phân phối và sử dụng một phần vốn tiền tệ từ quỹ NSNN để đầu tư tái sản xuất TSCĐ
Mục đích	Ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội	tăng cường hoàn thiện và hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật và năng lực sản xuất phục vụ của nền kinh tế quốc dân
	<ul style="list-style-type: none"> - Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng KT- XH không có khả năng thu hồi vốn - Chi đầu tư hỗ trợ cho các doanh nghiệp, tổ chức KT, tài chính của NN - Chi dự trữ NN mua hàng hóa vật tư dự trữ NN - Chi đầu tư phát triển chương trình mục tiêu quốc gia, dự án NN 	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp bổ sung vốn pháp định hoặc vốn điều lệ cho các doanh nghiệp NN - Chi cấp vốn điều lệ và cấp bổ sung cho các tổ chức tài chính của NN - Chi mua hàng hóa, vật tư, thiết bị dự trữ NN - Chi góp vốn cổ phần, góp vốn liên doanh của NN - Chi trợ cấp, trợ giá hặc các chế ưu đãi khác cho các doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ hoạt động công ích

Câu 36: Đặc điểm của chi đầu tư phát triển của NSNN

1. Chi đầu tư phát triển là khoản chi lớn của NSNN nhưng không có tính ổn định

Chi ĐTPPT từ NSNN là yêu cầu tất yếu nhằm đảm bảo cho sự phát triển KT-XH của mỗi quốc gia. Nhằm tạo cơ sở vật chất kỹ thuật, năng lực sản xuất phục vụ và vật tư hàng hóa dự trữ cần thiết của nền kinh tế, đó chính là nền tảng đảm bảo cho

sự phát triển KT-XH của mỗi quốc gia. Chi ĐTPT của NSNN còn có ý nghĩa là vốn môi để tạo ra môi trường đầu tư thuận lợi nhằm thu hút các nguồn vốn trong và ngoài nước vào đầu tư vào phát triển các hoạt động KT-XH theo định hướng của NN trong từng thời kì.

Đối với VN chi ĐTPT là 1 khoản chi lớn của NSNN, có xu hướng ngày càng tăng cả về số tuyệt đối và tỷ trọng trong tổng chi NSNN. Cơ cấu chi ĐTPT của NSNN lại không có tính ổn định giữa các thời kì phát triển KT-XH. Thứ tự và tỷ trọng ưu tiên chi ĐTPT của NSNN cho từng nội dung chi, từng lĩnh vực KT-XH thường có sự thay đổi giữa các thời kì. Sau 1 thời kì ưu tiên tập trung đầu tư vào xd cơ sở hạ tầng giao thông, thì thời kì sau sẽ k cần ưu tiên vào lĩnh vực đó nữa, vì hạ tầng giao thông đã tương đối hoàn chỉnh,...

2. Xét theo mđích KT-XH và thời hạn tác động thì chi ĐTPT của NSNN mang t chất chi cho tích lũy

Chi ĐTPT là những khoản chi nhằm tạo cơ sở vật chất kĩ thuật, năng lực sản xuất phục vụ, tăng tích lũy tài sản của nền KT quốc dân. Cơ sở vật chất kĩ thuật, năng lực sản xuất phục vụ được tạo ra thông qua các khoản chi ĐTPT của NSNN là nền tảng vật chất đảm bảo cho sự tăng trưởng KT và phát triển XH, làm tăng tổng sp quốc nội. Với ý nghĩa đó chi ĐTPT của NSNN là chi cho tích lũy.

3. Phạm vi và mức độ của chi ĐTPT của NSNN luôn gắn liền với việc thực hiện mục tiêu kế hoạch phát triển KT-XH của NN trong từng thời kì.

Chi NSNN cho ĐTPT là nhằm để thực hiện các mục tiêu phát triển KT-XH của NN trong từng thời kỳ. Kế hoạch phát triển KT-XH là cơ sở nền tảng trong việc xd kế hoạch chi ĐTPT từ NSNN. Kế hoạch phát triển KT-XH của NN trong từng thời kì có ý nghĩa quyết định đến mức độ và thứ tự ưu tiên chi NSNN cho ĐTPT. Chi ĐTPT của NSNN gắn với kế hoạch phát triển KT-XH nhằm đảm bảo phục vụ tốt nhất việc thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH và hiệu quả chi ĐTPT.

Câu 38: So sánh chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên của NSNN

Tiêu chí	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên
----------	-----------------------	------------------

Nội dung chi	Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng thu hồi vốn; Đầu tư và hỗ trợ cho các DN, các TCKT, các tổ chức tài chính của Nhà nước; góp vốn cổ phần, liên doanh vào các DN thuộc lĩnh vực cần thiết có sự tham gia của Nhà nước; Chi bổ sung dự trữ nhà nước; Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật;	Chi cho các hoạt động sự nghiệp như: kinh tế, giáo dục và đào tạo, y tế, xã hội, văn hoá thông tin văn học nghệ thuật, thể dục thể thao, khoa học và công nghệ, môi trường, các hoạt động sự nghiệp khác; Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội; Hoạt động của các cơ quan Nhà nước, ĐCS và các TCCTXH; Trợ giá theo chính sách của Nhà nước; Các chương trình quốc gia; Hỗ trợ quỹ bảo hiểm xã hội theo quy định của Chính phủ; Trợ cấp cho các đối tượng chính sách xã hội; Hỗ trợ cho các TCXH nghề nghiệp theo quy định của pháp luật; Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật;
Tính chất của khoản chi	Là khoản chi có tính tích lũy không để tiêu dùng hiện tại có tác dụng tăng trưởng kinh tế, khoản chi không mang tính phí tổn – có khả năng hoàn vốn	Là khoản chi có tính chất tiêu dùng hiện tại bảo đảm duy trì hoạt động bình thường của cơ quan nhà nước, bảo đảm sự ổn định xã hội, là khoản chi có tính phí tổn. Không có khả năng hoàn trả hay thu hồi.
Hình thức chi	Cấp phát không hoàn lại; Chi cho vay. Có thể chi theo dự toán kinh phí hoặc cấp phát theo lệnh chi tiền.	Cấp phát không hoàn lại, chủ yếu chi theo dự toán.
Nguồn vốn chi	Bao gồm nguồn thu ngân sách từ thuế, phí lệ phí (thu trong cân đối NS) và cả từ nguồn vốn vay của Nhà nước.	Chỉ chi từ thu ngân sách từ thuế, phí lệ phí (thu trong cân đối NS)
Dự toán chi	Bao gồm tổng dự toán và dự toán bố trí hàng năm. chi thường vào thời điểm cụ thể nên có kế hoạch chi để bảo đảm nguồn	Chỉ gồm dự toán chi ngân sách trong dự toán chi hàng năm. Chi thường xuyên được thực hiện tương đối đều trong các tháng, quý của năm...
Mức độ ưu tiên	Mức độ ưu tiên thấp hơn	Cao hơn

Câu 39: trình bày ngắn gọn quản lý và cấp phát vốn đầu tư xây dựng cơ bản của NSNN?

1. thứ nhất, đúng đối tượng

- cấp phát vốn đầu tư đc thực hiện theo phg thức cấp phát ko hoàn trả nhằm đảm bảo vốn đề đầu tư các dự án cần thiết phải đầu tư thuộc kết cấu hạ tầng KT-XH, quốc phòng,...
 - nguồn vốn cấp phát bao gồm vốn trog nc của các cấp NSNN, vốn vay nợ nc ngoài của CP và vốn viện trợ của nc ngoài cho CP, các cấp chính quyền và cơ quan NN
 - các dự án thuộc đối tượng cấp phát vốn đầu tư:
 - các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng ktế, XH, quốc phòng,... ko có khả năng thu hồi vốn và đk qlí pheo phân cấp qlí chi NSNN cho đầu tư pt
 - các dự án đầu tư của DN đầu tư vào các lĩnh vực cần thiết có sự tham gia của NN theo quy định của pháp luật đk NN hỗ trợ
 - các dự án quy hoạch tổng thể pt ktế, Xh của cả nc, vùng, lãnh thổ, ngành ...
 - các dự án khác theo quy định của thủ tướng CP
2. thứ 2, thực hiện nghiêm chỉnh trình tự đầu tư và xd, có đủ tài liệu thiết kế và dự toán đk duyệt
- trình tự đầu tư và xd là trật tự các giai đoạn, các bước trong từng gđ của quá trình đầu tư và xd công trình.
 - Gồm 3 giai đoạn:
- + Chuẩn bị đầu tư: bao gồm :
- Nghiên cứu về sự cần thiết phải đầu tư và quy mô đầu tư
 - Tiếp xúc, thăm dò thị trường trong và ngoài nước để xd nhu cầu tiêu thụ, khả năng cạnh tranh của sp, nguồn cung ứng vật tư và thiết bị,...
 - Điều tra, khảo sát và lựa chọn địa điểm xd
 - Lập dự án đầu tư

- Thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền
- + Thực hiện đầu tư: bao gồm:
 - Xin giao đất or thuê đất
 - Xin giấy phép xd và giấy phép khai thác tài nguyên nếu có
 - Thực hiện giải phóng mặt bằng , kế hoạch tái định cư và phục hồi, cbi mặt bằng xd
 - Khảo sát, thiết kế và lập dự toán
 - Thẩm định, phê duyệt thiết kế và tổng dự toán
 - Chỉ định thầu or đấu thầu và thg thảo, kí kết HĐ về xây lắp, mua thiết bị
 - Thi công lắp công trình, mua sắm máy móc thiết bị theo HĐ
- + Kết thúc xây dựng, đưa dự án vào khai thác sử dụng: bao gồm:
 - Tổng nghiệm thu và bàn giao công trình
 - Thực hiện kết thúc xd công trình
 - Vận hành và hướng dẫn sd công trình
 - Bảo hành công trình
 - Quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành
 - Thẩm định và phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành
- 3. Thứ 3, đúng mục đích- đúng kế hoạch
 - Nhằm tuân thủ đúng nguyên tắc q.lý NSNN và đảm bảo tính kế hoạch, cân đối của toàn bộ nền kinh tế quốc dân, từng ngành, từng lĩnh vực...
 - Vốn đầu tư chỉ đk sd cho mục đích đầu tư xd theo kế hoạch đã đk cấp có thẩm quyền phê duyệt, ko đk sử dụng cho mục đích khác

- Phải tuân thủ theo kế hoạch đã đk duyệt của từng công trình
 - Tổng số vốn cấp phát trong năm cho từng dự án ko đk vượt quá kế hoạch vốn năm dự án đk duyệt
 - Ko đk điều chuyển vốn từ công trình này sang công trình khác nếu ko có quyết định của cấp có thẩm quyền
4. Thứ 4, theo mức độ khối lg thực tế hoàn thành kế hoạch và chỉ trong phạm vi giá dự toán được duyệt
- Nhằm đảm bảo vốn cho quá trình đầu tư xây dựng cơ bản đk tiến hành liên tục đúng tiến độ kế hoạch
 - Kiểm tra chặt chẽ chất lượng từng khối lg xây dựng và chất lượng của công trình hoàn thành
 - Đảm bảo vốn đầu tư đk sd đúng mục đích, và có vật tư đảm bảo, tránh ứ đọng và gây thất thoát, lãng phí vốn đầu tư
 - Khối lượng xd đk cấp vốn thanh toán phải là khối lg đã thực hiện đúng thiết kế, thực hiện đúng trình tự xây dựng, có trong dự toán, có trong kế hoạch xd và đã đk nghiệm thu bàn giao theo đúng chế độ quy định của NN
 - Mức vốn cấp phát thanh toán cho từng công trình phải đk xác định căn cứ vào dự toán đã đk cấp phát thanh toán trong phạm vi giá dự toán đã duyệt

ABOUT

Hỗ trợ ôn tập là một dự án phi lợi nhuận hướng tới cộng đồng.

Với mục đích đem đến kiến thức miễn phí cho tất cả mọi người, chúng tôi sẽ hỗ trợ các bạn tốt nhất trong lĩnh vực giáo dục bằng cách cung cấp cho các bạn tài liệu ôn tập miễn phí, đề cương ôn tập miễn phí.

Các bạn sẽ không cần phải lo về đề cương, về tài liệu, về sách,... Các bạn chỉ việc theo dõi và để lại yêu cầu cho đội nhóm chúng tôi, còn việc tìm kiếm và biên soạn tài liệu đã có chúng tôi lo!!!!

Hiện giờ, chúng tôi đang hỗ trợ về

1. Tài liệu ôn tập tiếng anh FREE.
2. Tài liệu ôn thi đại học FREE
3. Tài liệu ôn thi cấp 3 FREE
4. Đề cương ôn thi chương trình Đại học FREE.
5. Một số tài liệu khác.

Liên hệ và kết nối với chúng tôi:

- ✓ Facebook: facebook.com/HoTroOnTap
- ✓ Fanpage: facebook.com/HoTroOnTapPage
- ✓ Group: facebook.com/groups/HoTroOnTapGroup
- ✓ Website: hotroontap.com